TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 16- 6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng;

Ông Đỗ Văn Cận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Kh; sinh ngày 05- 10- 1978 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã A , huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Huy Luận và bà Phạm Thị Nụ; có chồng là Cao Văn Hoạt, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

2. Phạm Văn D; sinh ngày 20- 1- 1970 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Thành Tiến, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Phạm Hùng Mạnh và bà Đỗ Thị Hạnh; có vợ là Đặng Thị Hằng (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28- 01- 1992, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 5 năm tù về tội "Giết người"; ngày 27- 4- 2001, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 06- 6- 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022

đến ngày 15- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

3. Trịnh Thị M; sinh ngày 01- 01- 1966 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/10; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn Thái và bà Bùi Thị Tẹo (đều đã chết); có chồng là Đỗ Ngọc Sơn (đã chết), có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-11- 2008, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15- 4- 2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

4. Vũ Thị Ng; sinh ngày 16- 3 - 1986 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định;chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Vũ Văn Quynh và bà Vũ Thị Yến; có chồng là Cao Tiến Sỹ, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07- 8- 2020, bị Công an xã A, huyện Giao Thủy xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4-2022; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

5. Lê Thị H; sinh ngày 01- 01- 1972 tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lê Huy Luận và bà Phạm Thị Nụ; có chồng là Phạm Duy Khánh, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 07- 3- 2022, Lê Thị Kh gọi điện rủ Vũ Thị Ng đến nhà Lê Thị H (là chị gái của Kh) để đánh bạc, Ng đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Kh đến nhà Hoa thấy Trịnh Thị M và Phạm Văn D đến mua hàng (Hoa bán hàng tạp hóa tại nhà), Kh rủ M, D đánh bạc, M và D đồng ý. Do chưa thấy Ng đến nên Kh lấy xe mô tô BKS 18G1 - 28562 đi đón Ng đến nhà Hoa để đánh bạc. Trong lúc Kh đi đón Ng, Hoa (đã đồng ý cho các đối tượng đánh bạc) lấy 02 bộ bài tú lơ khơ tại cửa hàng, mang để lên chiếu được trải sẵn trên gian thờ tầng 2 và bảo mọi người lên trên đó để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 20 phút, Kh cùng M, D, Ng bắt đầu đánh bạc hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền và thống nhất ù có 3 "phỏm" 100.000 đồng/ván, người nhất (người ít điểm nhất) được được thua bằng tiền của tất cả những người còn lại, người nhì mất 20.000 đồng, người thứ 3 mất 40.000 đồng, người thứ 4 mất 60.000 đồng, người nào không có "phỏm" mất 80.000 đồng và ai ù phải bỏ ra cho Hoa 30.000 đồng tiền hồ phục vụ thuốc, nước. Quá trình đánh bạc, Kh ù 03 ván và bỏ ra ngoài cho Hoa 100.000 đồng tiền hồ (do

không có tiền lẻ nên chưa lấy lại 10.000 đồng). Đến khoảng 15 giờ, khi Kh, D, M và Ng đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác của Công an xã A tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.450.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 8 của Kh, 01 điện thoại Iphone 6 Plus của Ng, 02 bộ bài và 01 chiếu nhựa. Ngoài ra, còn thu giữ của Kh và D tổng số tiền 22.000.000 đồng; của các bị cáo khác một số tài sản (Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo do xác định không liên quan đến tội phạm).

Về số tiền thu giữ: Lê Thị Kh khai khi đi mang theo số tiền là 13.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 vào việc đánh bạc, 12.000.000 đồng còn lại để trong túi xách treo trên mắc áo cạch chiếu bạc, không sử dụng để đánh bạc; khi bị bắt Kh đang thắng 2.200.000 đồng và để cả 3.200.000 đồng xuống chiếu bạc và bị thu giữ. Phạm Văn D khai khi đi mang theo số tiền là 15.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc, 10.000.000 đồng còn lại để trong túi áo khoác treo trên mắc áo cạnh chiếu bạc, không sử dụng để đánh bạc; khi bị bắt D đang thắng khoảng 2.000.000 đồng và để cả số tiền 7.000.000 đồng xuống chiếu và bị thu giữ. Trịnh Thị M khai khi đi mang theo số tiền là 1.250.000 và sử dụng hết vào việc đánh bạc; khi bị bắt giữ M đang thua khoảng 100.000 đồng và để tất cả số tiền còn lại xuống chiếu. Vũ Thị Ng khai khi đi mang theo số tiền là 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc; khi bị bắt giữ Ng đang thua hết số tiền.

Cáo trạng số 47/CT-VKS-GT ngày 30 - 5 - 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với 5 bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Lê Thị Kh, Vũ Thị Ng và Lê Thị H; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự riêng đối với Phạm Văn D, Trịnh Thị M; xử phạt Lê Thị Kh và Phạm Văn D mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt Trịnh Thị M từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt Vũ Thị Ng và Lê Thị H từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước 11.450.000đồng tiền đánh bạc và 02 điện thoại di động đã thu của Kh và Ng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa.

Các bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 07- 3- 2022, tại nhà Lê Thị H (địa chỉ: Xóm 8, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định) các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M và Vũ Thị Ng cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 11.450.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lê Thị H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình đồng thời chuẩn bị chiếu, bài tú lơ khơ, mục đích thu tiền hồ. Do đó, các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Tội phạm đánh bạc là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác như các tội chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến từng cá nhân, đến trật tự an toàn xã hội, hạnh phúc nhiều gia đình đã tan vỡ vì cờ bạc. Vì vậy, cần thiết phải đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Thị Kh rủ rê các bị cáo đánh bạc nên có vai trò cao hơn các bị cáo trực tiếp đánh bạc; Phạm Văn D có tiền đánh bạc lớn hơn các bị cáo khác nên có vai trò thứ hai; Trịnh Thị M và Vũ Thị Ng có vai trò thứ ba. Bị cáo Lê Thị H tham gia với vai trò giúp sức.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Thị Kh, Vũ Thị Ng và Lê Thị H phạm tội lần đầu. Các bị cáo Phạm Văn D, Trịnh Thị M đã bị từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Bị cáo Vũ Thị Ng đã bị xử phạt hành chính nhưng đã được coi như bị xử phạt.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Thị Kh, Vũ Thị Ng và Lê Thị H đều được hưởng tình tiết "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phạm Văn D và Trịnh Thị M có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vị trí vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng đối với mỗi bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều đủ điều kiện để hưởng án treo như quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[8] Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp không ổn định nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.450.000 đồng dùng để đánh bạc đã thu giữ là tiền dùng vào việc phạm tội; 02 điện thoại di động của Kh và Ng dùng để liên lạc đến đánh bạc - nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 Bộ bài dùng để đánh bạc, 01 chiếu nhựa không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Kh 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4-2022).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 năm tù, cho hưởng

án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4-2022).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Trịnh Thị M 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4-2022).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15- 5- 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15- 4- 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Vũ Thị Ng 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 03- 2022 đến ngày 15-4-2022).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Thị Kh, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.450.000 đồng đánh bạc (theo Biên lai thu số 0000082 ngày 30- 5- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy) và 02 điện thoại di động của Lê Thị Kh và Vũ Thị Ng; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài và 01 chiếu nhựa (theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30-5-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

8. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lê Thị Kh, Phạm Văn D, Trịnh Thị M, Vũ Thị Ng và Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

10. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- UBND xã A;
- UBND xã C;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên